

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên Gói thầu: Mua sắm 01 xe ô tô loại 5 chỗ phục vụ công tác chung của Văn phòng Đảng ủy phường Thanh Xuân.

- Tổng mức đầu tư: 1.087.200.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm nghìn đồng./.).

- Chủ đầu tư: Văn phòng Đảng ủy phường Thanh Xuân.

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.

- Địa điểm, quy mô dự án:

+ Địa điểm: Văn phòng Đảng ủy phường Thanh Xuân. Địa chỉ: Số 09 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP Hà Nội.

+ Quy mô dự án: Mua sắm 01 xe ô tô loại 5 chỗ phục vụ công tác chung của Văn phòng Đảng ủy phường Thanh Xuân.

- Các thông tin khác (nếu có). Không có.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa thuộc gói thầu phải mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được sản xuất từ năm 2025 trở về đây, đảm bảo đủ điều kiện lưu thông trên thị trường Việt Nam, đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện và dịch vụ kỹ thuật kèm theo ... Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT.

- Hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng: ký mã hiệu, chủng loại, model, hãng sản xuất, nước sản xuất.

- Nhà thầu phải cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật liên quan (hình ảnh) (có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt), ghi rõ các tính năng, thông số kỹ thuật để chứng minh tính đáp ứng về các thông số kỹ thuật của các hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu cam kết cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng: Bản gốc (có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt).

- Nhà thầu phải vận chuyển; bàn giao đến địa điểm cơ quan, đơn vị sử dụng; lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư; hướng dẫn sử dụng. Toàn bộ chi phí liên quan do nhà thầu chi trả.

- Nghiệm thu bàn giao:

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu sau:

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm, Tên nhà sản xuất, Xuất xứ	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật chào thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSĐT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6
1					<i>Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSĐT</i>
...					<i>Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSĐT</i>
n					<i>Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSĐT</i>

Ghi chú:

- *Cột 1, 2, 4: Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;*
- *Cột 3, 5: Nhà thầu ghi các thông tin của hàng hóa dự thầu;*
- *Cột 6: Nhà thầu tham chiếu tài liệu cung cấp chứng minh cho các thông tin kê khai đính kèm khi nộp E-HSĐT.*

Dưới đây là yêu cầu kỹ thuật tối thiểu. Nhà thầu phải chào đáp ứng yêu cầu tối thiểu, nếu bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật để minh họa các yêu cầu chất lượng, yêu cầu kỹ thuật. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện

cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Yêu cầu về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Xe ô tô loại 5 chỗ	Xe	01
	<p>I. THÔNG TIN CHUNG</p> <p>1. Số chỗ: 5</p> <p>2. Kiểu dáng: Sedan hoặc loại xe khác có công năng, kích thước và tính năng kỹ thuật tương đương</p> <p>3. Nhiên liệu: Xăng</p> <p>4. Màu xe: Đen</p> <p>5. Năm sản xuất: Từ năm 2025 trở lại đây, xe mới 100%, chưa đăng ký, chưa sử dụng</p> <p>II. ĐỘNG CƠ & KHUNG XE</p> <p>1. Động cơ xăng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số xy lanh/Cách bố trí: 4 xy lanh thẳng hàng hoặc tương đương - Dung tích xy lanh (cc): ≥ 1798 - Hệ thống nhiên liệu: Phun xăng điện tử hoặc tương đương - Loại nhiên liệu: Xăng - Công suất tối đa: ≥ 100 kW (hoặc ≥ 138 HP) tại vòng tua máy trong khoảng 6.000 - 6.500 vòng/phút. - Mô men xoắn tối đa: ≥ 172 Nm tại vòng tua máy trong khoảng 3.500 - 4.500 vòng/phút <p>2. Truyền lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại dẫn động: Dẫn động cầu trước hoặc tương đương - Hộp số: Số tự động vô cấp (CVT) hoặc tương đương <p>3. Vành & lốp xe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại vành: Hợp kim hoặc tương đương - Kích thước lốp: 225/45R17 hoặc tương đương về tổng đường kính và khả năng chịu tải <p>4. Phan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước/sau: Đĩa <p>5. Kích thước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm x mm x mm): Tham chiếu 4630x1780x1435 (Sai lệch không quá $\pm 5\%$ đối với mỗi chiều kích thước) - Chiều dài cơ sở (mm): ≥ 2700 - Khoảng sáng gầm xe (mm): ≥ 128 - Bán kính vòng quay tối thiểu (m): ≤ 5.4 - Dung tích bình nhiên liệu (L): ≥ 47 <p>6. Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong đô thị: ≤ 9.4 L/100km - Ngoài đô thị: ≤ 5.4 L/100km - Kết hợp: ≤ 6.9 L/100km <p>7. Tiêu chuẩn khí thải: Tối thiểu Euro 5</p>		

	<p>8. Chế độ lái: Có chế độ lái Bình thường và Thể thao hoặc tương đương</p> <p>9. Hệ thống treo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước: MacPherson với thanh cân bằng hoặc công nghệ tương đương - Sau: Tay đòn kép hoặc công nghệ tương đương <p>10. Hệ thống lái: Trợ lực điện hoặc tương đương</p> <p>III. NGOẠI THẤT</p> <p>1. Cụm đèn trước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn chiếu xa/gần: BI-LED hoặc công nghệ tương đương - Đèn chiếu sáng ban đêm: LED hoặc công nghệ tương đương - Hệ thống điều khiển đèn tự động: Có - Hệ thống cân bằng góc chiếu: Chỉnh cơ hoặc tương đương <p>2. Cụm đèn sau: LED hoặc công nghệ tương đương</p> <p>3. Gương chiếu hậu ngoài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng điều chỉnh điện: Có - Chức năng gập điện: Tự động hoặc tương đương - Chức năng tự điều chỉnh khi lùi: Có <p>4. Gạt mưa: Gạt mưa tự động hoặc tương đương</p> <p>IV. NỘI THẤT</p> <p>1. Màn hình hiển thị đa thông tin: Loại kỹ thuật số (TFT hoặc tương đương), kích thước lớn (khoảng 12.3 inch) hoặc tương đương</p> <p>2. Tay lái</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại tay lái: 3 chấu hoặc tương đương - Chất liệu: Da hoặc tương đương/tốt hơn - Nút bấm điều khiển tích hợp: Có <p>3. Gương chiếu hậu trong: Chống chói tự động hoặc tương đương</p> <p>V. GHẾ</p> <p>1. Chất liệu: Da hoặc tương đương/tốt hơn</p> <p>2. Ghế lái: Chỉnh điện 10 hướng hoặc tương đương</p> <p>VI. TIỆN NGHI</p> <p>1. Hệ thống âm thanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình: Cảm ứng ≥ 9 inch - Số loa: ≥ 6 - Kết nối điện thoại thông minh: Có <p>2. Các tiện nghi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm: Có - Hệ thống điều khiển hành trình: Có - Hệ thống điều hòa: Tự động 2 vùng hoặc tương đương - Phanh tay điện tử: Có - Giữ phanh tự động: Có <p>VII. AN TOÀN BỊ ĐỘNG</p> <p>1. Hệ thống an toàn Toyota</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảnh báo tiền va chạm (PSC): Có - Cảnh báo chệch làn đường (LDA): Có - Hỗ trợ giữ làn đường: Có 		
--	---	--	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Điều khiển hành trình chủ động (DRCC): Có - Đền chiều xa tự động: Có 2. Các tính năng an toàn chủ động khác - Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM): Có - Hệ thống cân bằng điện tử (VSC): Có - Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC): Có - Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC): Có - Hệ thống hỗ trợ quan sát: Camera lùi hoặc tương đương - Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang (RCTA): Có 3. Cảm biến hỗ trợ đỗ xe: Có <p>VIII. AN TOÀN CHỦ ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Túi khí: Có - Dây đai an toàn: Có <p>IX. THỜI GIAN VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành: Tối thiểu 60 tháng hoặc 150.000km (tùy điều kiện nào đến trước) theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Việc bảo hành được thực hiện tại các đại lý và trạm dịch vụ ủy quyền của hãng trên toàn quốc. - Phụ tùng và phụ kiện kèm theo: 01 lớp dự phòng kèm vành; 01 bộ dụng cụ thay lốp tiêu chuẩn (01 quay kích, dụng cụ mở bánh xe); 01 sách hướng dẫn sử dụng (ưu tiên tiếng Việt); 01 phiếu bảo hành; tối thiểu 02 chìa khóa (hoặc theo tiêu chuẩn hãng). 		
--	--	--	--

Ghi chú:

- *Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật có tính năng sử dụng **tương đương hoặc tốt hơn** với các hàng hóa yêu cầu.*

- ***Kích thước và cân nặng** chỉ để tham khảo không phải là tiêu chí trượt kỹ thuật;*

- *“Tương đương” có nghĩa là đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.*

1.3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu về cung cấp hàng hoá:

+ Nhà thầu có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp với tiến độ chung;

+ Phương án cung cấp hàng hoá hợp lý, khả thi;

+ Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong quá trình cung cấp hàng hoá;

+ Công tác quản lý cung cấp hàng hoá có hệ thống, chặt chẽ, thống nhất phù

hợp với tiến độ thi công nghiệm thu hiện hành.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư sẽ phối hợp cùng nhà thầu kiểm tra hàng hóa tại nơi giao hàng, kiểm tra dựa trên thông số kỹ thuật và các tính năng kèm theo xe.

Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

Phần 3A. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG